TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1614/2017/QĐST-DS	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 19/2017/TLST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2017 về việc "Tranh chấp đòi nhà cho ở nhờ".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phan Văn P, sinh năm 1942

Địa chỉ thường trú: 63 HT, khu phố B, phường B, quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Lương Thị Thanh Y, sinh năm 1973

Địa chỉ thường trú: 40 HT, khu phố B, phường B, quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Trình – Luật sư Công ty Luật TNHH ĐP thuộc Đoàn Luật sư TP. Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Đoàn Thị K, sinh năm 1942

2/ Ông Phan Văn T, sinh năm 1973

Cùng hộ khẩu thường trú: 40 HT, khu phố B, phường B, quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ tạm trú: 63 HT, khu phố B, phường B, quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà K và ông T là ông Phan Văn P.

3/ Trẻ Phan Khánh V, sinh năm 2001 (con bà Y)

4/ Trẻ Phan Khánh M, sinh năm 2008 (con bà Y)

Trẻ V, M do bà Y làm đại diện theo pháp luật.

5/ Bà Lê Thị T1, sinh năm 1960 (người thuê nhà) (xin vắng mặt)

6/ Trương Minh N1, sinh năm 1999 (người thuê nhà)

7/ Trương Ngọc Như Y2, sinh năm 2007 (người thuê nhà)

Bà T1 làm đại diện theo pháp luật cho ông Nhựt, bà Ý

8/ Bà Phan Thị H, sinh năm 1995 (người thuê nhà)

Cùng địa chỉ: 40 HT, khu phố B, phường B, quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

9/ Ủy ban nhân dân Quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: 43 đường N, phường B, quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền là bà Đoàn Thị Thu N1 (xin vắng mặt)

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Xác định căn nhà số 40 HT, khu phố B, phường B, quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc quyền sở hữu hợp pháp của vợ chồng ông Phan Văn P và bà Đoàn Thị K căn cứ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 328726 do Ủy ban nhân dân Quận TĐ cấp ngày 21/6/2005.

2. Ông Phan Văn P chịu trách nhiệm thanh toán số tiền là 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng) cho bà Lương Thị Thanh Y trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày 30/11/2017. Phương thức thanh toán: Chia làm 2 đợt:

- Đợt 1: Ông Phan Văn P thanh toán cho bà Lương Thị Thanh Y số tiền là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) vào ngày 30/01/2018;

- Đợt 2: Ông Phan Văn P thanh toán cho bà Lương Thị Thanh Y số tiền là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) vào ngày 31/5/2018.

3. Buộc bà Lương Thị Thanh Y, trẻ Phan Khánh V, trẻ Phan Khánh M và những người đang thuê nhà đất tranh chấp có trách nhiệm bàn giao trả lại toàn bộ nhà và đất tại số 40 HT, khu phố B, phường B, quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh theo hiện trạng được xác định theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 328726 ngày 21/6/2005 do Ủy ban nhân dân Quận TĐ cho ông Phan Văn P và bà Đoàn Thị K sau khi nhận đủ số tiền 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng).

Những người thuê nhà tự nguyện không có yêu cầu tranh chấp, không có quyền lợi, nghĩa vụ gì đối với căn nhà tranh chấp.

4. Việc giao nhận tiền giữa ông Phan Văn P và bà Lương Thị Thanh Y được thực hiện cùng thời điểm với việc bà Lương Thị Thanh Y và những người đang

thuê nhà giao nhà trống cho ông Phan Văn P, trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày 30/11/2017 đến ngày 31/5/2018.

5. Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án mà người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả lãi theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

6**.** Án phí Dân sự sơ thẩm:

Ông Phan Văn P tự nguyện chịu toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng) được cấn trừ với số tiền ông Phan Văn P đã nộp số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số AE/2014/0007904 ngày 03/6/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh, vậy ông Phan Văn P chịu trách nhiệm nộp số tiền chênh lệch là 17.800.000 đồng (Mười bảy triệu tám trăm ngàn đồng).

Hoàn trả lại cho bà Lương Thị Thanh Y số tiền tạm ứng án phí là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2016/0013870 ngày 21/9/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

7. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

8. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THA DS TP.HCM;
- Chi cục THA DS Quận TĐ;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án (20);

THẨM PHÁN

Trịnh Đắc Phú